

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2019/HS-ST
Ngày 16/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận.
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Diệu, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Mi Chan Niê, Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2019/HS-ST ngày 25/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2019/QĐXXST-HS ngày 01/10/2019 đối với bị cáo:

Đoàn Minh L, sinh ngày 11/6/1991, tại Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1966; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thùy D, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: 01 Bản án số: 56/2015/HSST ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến ngày 11/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

Ngày 11/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản số: 56/2015/HSST.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Dương Thế N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Minh L là đối tượng nghiện chất ma túy loại Heroine. Sáng ngày 07/6/2019, L một mình từ đường Y, phường T, thành phố B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B2 – 417.07 đến khu vực Lâm Viên (nghĩa địa cũ) đường P, phường T, thành phố B để mua ma túy. Đến nơi, L gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng thì được người này đưa 01 gói nylon màu đen, bọc dây thun màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất ma túy loại Heroine. Mua được ma túy, L điều khiển xe về hướng đường A, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người của L 01 gói nylon màu đen, bọc dây thun màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 471/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1893 gam, loại Heroine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1553 gam đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số: 282/CT-VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đoàn Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Minh L khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên vào sáng ngày 07/6/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B2 – 417.07 đến khu vực Lâm Viên đường P, phường T, thành phố B để mua ma túy. Đến nơi, bị cáo gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) và

mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe về hướng đường A, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người 01 gói nylon màu đen, bọc dây thun màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng cục màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình những lời khai là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy D khai nhận: Chị D và bị cáo là vợ chồng chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B2 – 417.07 mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và chị D việc bị cáo sử dụng xe trên đi mua ma túy thì chị D không biết, không liên quan gì. Theo Kết luận định giá tài sản số: 229/KLĐG ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 47B2 – 417.07, màu đen, số máy JF63E2183811, số khung RLHJF6323HZ152767, trị giá 41.000.000 đồng. Ngày 01/9/2019, chị D đã tự nguyện nộp số tiền 20.500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án. Chị D đã nhận lại xe mô tô trên nay nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,1553 gam Heroine còn lại sau giám định niêm phong tại gói số 471/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B2 – 417.07 cho chị Nguyễn Thị Thùy D.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo đem cất giữ 0,1893 gam loại Heroine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....;

.....;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào sáng ngày 07/6/2019, bị cáo đã tàng trữ 0,1893 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Mặt khác, ngày 11/02/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tại bản án trên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tuy

nhiên kể từ khi bản án có hiệu lực đến nay bị cáo chưa thực hiện việc nộp 200.000 đồng án phí, tại biên bản xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B xác định qua ra soát không có trường hợp Đoàn Minh L phải thi hành khoản án phí 200.000 đồng theo bản án số: 56/2015/HSST ngày 11/02/2015. Việc thực hiện nộp tiền án phí là nghĩa vụ của bị cáo có thể thông qua nhiều phương thức như tự nguyện thi hành án... nhờ người khác nộp thay.... việc bị cáo không nhận được các quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự nên chưa nộp án phí không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là, tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Trong vụ án này, theo bị cáo khai nhận nguồn ma túy loại Heroine bị cáo mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Lâm Viên (nghĩa đại cũ) thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 0,1553 gam Heroine còn lại sau giám định niêm phong tại gói số 471/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B2 – 417.07 là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản chung vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 229/KLĐG ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 47B2 – 417.07, màu đen, số máy JF63E2183811, số khung RLHJF6323HZ152767, trị giá 41.000.000 đồng. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội chị D không biết, không liên quan. Vì vậy, cần tịch thu của bị cáo ½ trị giá xe mô tô trên sung Ngân sách nhà nước. Ngày 01/9/2019, chị Nguyễn Thị Thùy D đã tự nguyện nộp lại số tiền 20.500.000 đồng là giá trị ½ trị giá xe mô tô để đảm bảo việc thi hành án thay cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho đồng sở hữu hợp pháp chị D là phù hợp.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến ngày 11/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1553 gam Heroine còn lại sau giám định niêm phong tại gói số 471/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước của bị cáo Đoàn Minh L số tiền 20.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là giá trị ½ xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 47B2 – 417.07, màu đen, số máy JF63E2183811, số khung RLHJF6323HZ152767, được khấu trừ vào số tiền 20.500.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thùy D đã tự nguyện nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/9/2019, thay cho bị cáo. (Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án thành phố B ngày 24/9/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. B;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

(đã ký)

Lê Đình Thanh